

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 24/7/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Viết T, sinh năm 1999; Tại: xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết H, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 2004; Con: có 01 con sinh năm 2024; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 1. Nguyễn Trọng Th, sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Lê Thế H, sinh ngày 11/11/2006; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị V, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Lê Thế Ch, sinh năm 2006; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

4. Lê Văn L, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr T, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

5. Lê T L, sinh năm 2004; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr T, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

6. Vũ Đình H, sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A 1, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

7. Trần Văn Th5, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

8. Đàm Văn Quyền, sinh năm 1995; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NC 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

9. Trịnh Thế V, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

10. Đỗ Xuân B, sinh năm 2002; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

11. Đỗ Xuân M, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

12. Lê Ngọc TA, sinh năm 2005; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

13. Trần Văn T2, sinh ngày 22/11/2007; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

14. Phạm HA, sinh năm 2005; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 45 phút, ngày 11/01/2024 Đỗ Viết T, sinh năm 1999 ở thôn NC 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa đã đến Công an xã Th Q đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do gia đình có nguồn tiền tự có nên Tuấn có đứng ra cho một số thanh niên trên địa bàn xã và các xã lân cận vay tiền với lãi xuất từ 3.000đ/triệu.ngày đến 5.000đ/triệu/ngày, tương đương với mức lãi suất từ 105,44%/1 năm đến 608,3%/1 năm. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2024 Đỗ Viết T đã cho vay và thu tiền lãi của những người như sau:

1. Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 2001, ở thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu

Hóa.

Ngày 29/8/2023 Đỗ Viết T cho anh Thiện vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuần cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thực tế khi vay 10.000.000đ anh Thiện chỉ nhận được số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó anh Thiện tiếp tục trả lãi cho Tuần thêm hai lần nữa vào các ngày 17/10/2023 và 11/11/2023 mỗi lần là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 10/12/2023 anh Thiện đã trả đủ tiền vay gốc và tiền lãi cho Tuần. Tổng thời gian vay là 104 ngày. Tuy nhiên khi trả tiền gốc thì Tuần và Thiện NT khoản lãi của số tiền vay chỉ tính là 90 ngày. Còn 14 ngày nữa Tuần không tính thêm lãi với Thiện. Do vậy khoản vay của anh Thiện được tính trong 90 ngày với số tiền lãi là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 4.500.000đ cho 90 ngày vay thì lãi suất Tuần cho vay là 182.5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 90 \text{ ngày} = 493.151 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.500.000đ - 493.151đ = 4.006.849 \text{ đồng}$.

Các lần vay tiền và chuyển tiền lãi của anh Thiện đều giao dịch qua số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuần và số tài khoản 104877842032 (VietinBank) của anh Thiện. Anh Thiện không có yêu cầu nhận lại số tiền lãi đã trả vượt quá quy định từ Tuần là 4.006.849 đồng. (BL 55, 96)

2. Anh Lê Thế H, sinh năm 2006, ở thôn NT, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, Đỗ Viết T cho anh Hùng vay tiền 02 lần.

- **Lần thứ nhất:** Ngày 05/09/2023 Đỗ Viết T cho anh Hùng vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuần cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế khi vay 5.000.000đ anh Hùng chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 04/10/2023 anh Hùng đã trả số tiền vay cho Tuần. Tổng thời gian của khoản vay là 30 ngày, số tiền lãi Hùng phải trả là 750.000đ. Tương đương với lãi suất 182.5%/năm gấp 9.13 lần lãi suất tối đa theo quy định của bộ luật dân sự.

- Với tổng số lãi đã trả là 750.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuần cho vay là 182.5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $750.000đ - 82.192đ = 667.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

- **Lần thứ hai:** Ngày 26/09/2023 anh Hùng tiếp tục vay Tuần số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuần cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thực tế khi vay 5.000.000đ anh Hùng chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 04/10/2023 anh Hùng đã trả số tiền của hai lần vay cho Tuấn với tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tổng thời gian của khoản vay là 09 ngày, số tiền lãi Hùng phải trả là 750.000đ.

- Với tổng số lãi đã trả là 750.000đ cho 09 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 608,3%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 9 \text{ ngày} = 24.658 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $750.000đ - 24.658đ = 725.342 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Số lần vay trên Tuấn đều chuyển khoản cho anh Hùng, từ số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn đến số tài khoản 00770603111106 (MBBank) của anh Hùng. Sau đó anh Hùng trả số tiền vay trên cho Tuấn bằng tiền mặt.

Đối với số tiền lãi anh Hùng đã trả vượt quá cho Tuấn, anh Hùng yêu cầu Tuấn phải trả lại cho anh Hùng.

3. Anh Lê Thế Ch, sinh năm 2006, ở thôn NT, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa.

Ngày 30/04/2023 anh Chiến vay của Tuấn số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế anh Chiến chỉ nhận được số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 02/05/2023 anh Chiến đã trả số tiền vay cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 03 ngày, số tiền lãi Chiến phải trả là 450.000đ.

- Với tổng số lãi đã trả là 450.000đ cho 03 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 1.825%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 3 \text{ ngày} = 4.932 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $450.000đ - 4.932đ = 445.068 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Số lần vay trên Tuấn đều chuyển khoản cho anh Chiến, từ số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn đến số tài khoản 2888115052006 (MBBank) của anh Chiến. Sau đó anh Chiến trả số tiền vay trên cho Tuấn bằng tiền mặt. Đối với số tiền lãi anh Chiến đã trả vượt quá cho Tuấn là 445.068đ, anh Chiến đề nghị được nhận lại số tiền lãi vượt quá.

4. Anh Lê Văn L, sinh năm 2000, ở thôn Tr T, xã Th G, huyện Thiệu Hóa.

- **Lần thứ nhất:** Ngày 11/02/2023 anh Lâm vay Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế anh Lâm chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày

08/05/2023 anh Lâm đã trả số tiền vay cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 87 ngày, số tiền lãi anh Lâm đã trả là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 2.250.000đ cho 87 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 188,79%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 87 \text{ ngày} = 238.356 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.250.000đ - 238.356đ = 2.011.644 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

- **Lần thứ hai:** Ngày 12/02/2023 anh Lâm tiếp tục vay Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế anh Lâm chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 08/05/2023 anh Lâm đã trả số tiền vay cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 86 ngày, số tiền lãi anh Lâm đã trả là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 2.250.000đ cho 86 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 190,99%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 86 \text{ ngày} = 235.616 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.250.000đ - 235.616đ = 2.014.384 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Số lần vay trên Tuấn đều chuyển khoản cho anh Lâm, từ số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn đến số tài khoản 1026777951 (Vietcombank) của anh Lâm. Sau đó anh Lâm chuyển khoản trả nợ cho Tuấn bằng số tài khoản của vợ anh Lâm là chị Trần Thị Nhung, số tài khoản 0346614305. Đối với số tiền lãi anh Lâm đã trả vượt quá cho Tuấn là 4.026.028đ, anh Lâm không có nhu cầu lấy lại (BL 54, 120)

5. Anh Lê T L, sinh năm 2004, ở thôn Tr T, xã Th G, huyện Thiệu Hóa.

Ngày 14/07/2023 anh Lực vay của Tuấn số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thực tế anh Chiến chỉ nhận được số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Đến ngày 30/09/2023 anh Lực đã trả số tiền vay cho Tuấn là 17.000.000đ và nợ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền này Tuấn NT không tính lãi nữa với anh Lực. Tổng thời gian của khoản vay là 78 ngày, số tiền lãi Lực phải trả là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Tuy nhiên khi trả gốc thì Tuấn chỉ tính lãi đối với khoản vay của Lực là 60 ngày và không lấy thêm lãi của những ngày Lực chưa trả cũng như không đòi thêm số tiền Lực đang trả lãi thiếu của thời gian 60 ngày. Thực tế Tuấn đã thu của Lực 5.500.000đ tiền lãi với thời gian 60 ngày.

- Với tổng số lãi đã trả là 5.500.000đ cho 60 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là

167,29%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.500.000đ - 657.534đ = 4.842.466 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lãi bất chính).

Số tiền vay tiền và trả tiền giữa Tuấn và anh Lực đều giao dịch qua số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn và số tài khoản 8330134567899 (MBBank) của anh Lực. Đối với số tiền lãi vượt quá quy định mà anh Lực đã trả cho Tuấn là 4.842.466 đồng, anh Lực yêu cầu Tuấn phải trả lại cho anh Lực (BL 54, 128). Hiện tại anh Lực còn nợ bị cáo Tuấn số tiền gốc là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

6. Anh Vũ Đình H, sinh năm 2001, ở thôn A 1, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

Ngày 05/11/2023 anh Hoàng vay của Tuấn số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thực tế anh Hoàng chỉ nhận được số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Đến tháng 12/2023 Hoàng đã trả số tiền vay cho Tuấn. Do cả hai bên không nhớ ngày trả nên NT với nhau tính lãi 45 ngày. Do đó ngày trả được xác định là ngày 19/11/2023. Tổng thời gian của khoản vay là 45 ngày, số tiền lãi Hoàng phải trả là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 4.500.000đ cho 45 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 45 \text{ ngày} = 493.151 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.500.000đ - 493.151đ = 4.006.849 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lãi bất chính).

Số tiền vay tiền và trả tiền giữa Tuấn và anh Hoàng được giao dịch qua số tài khoản 03877802767 (VietinBank) và số tài khoản 70633886868 (MBBank) của Tuấn và số tài khoản 0344350201 (MBBank) của anh Hoàng. Đối với số tiền lãi vượt quá quy định mà anh Hoàng đã trả cho Tuấn là 4.006.849 đồng, anh Hoàng yêu cầu Tuấn phải trả lại cho anh Hoàng.

7. Anh Trần Văn Th5, sinh năm 2003, ở thôn A 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

Vào tháng 8/2023 anh Thắng vay của Tuấn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thực tế anh Thắng chỉ nhận được số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tính nguyên tắc có lợi cho bị can thì thời hạn vay được xác định là ngày cuối cùng của tháng tức ngày 31/08/2023 đến ngày bị can bị bắt là ngày 11/01/2024. Tổng thời gian vay là 134 ngày. Tổng số tiền lãi Thắng phải trả là 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Nhưng thực tế Thắng mới trả cho Tuấn số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thắng còn nợ lại 3.700.000đ tiền lãi. Ngày 29 tết năm 2023 Thắng đã trả 10.000.000đ tiền gốc

cho Tuấn bằng tiền mặt. Như vậy bị cáo Tuấn mới lấy của anh Thắng số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 6.700.000đ cho 134 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 134 \text{ ngày} = 734.247 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ - 734.247đ = 2.265.753 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Đối với số tiền lãi vượt quá quy định, anh Thắng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Anh Đàm Văn Quyền, sinh năm 1995, ở thôn NC 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

Vào tháng 11/2023 anh Quyền vay của Tuấn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thực tế anh Quyền chỉ nhận được số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 11/01/2024 khi Tuấn bị tạm giữ thì anh Quyền vẫn chưa trả số tiền vay cho Tuấn. Tính nguyên tắc có lợi cho bị can thì thời hạn vay được xác định là ngày cuối cùng của tháng tức ngày 30/11/2023 đến ngày bị can bị tạm giữ là ngày 11/01/2024. Tổng thời gian vay là 43 ngày. Tổng số tiền lãi Quyền 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng thực tế Quyền đã trả lãi cho Tuấn số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hiện nay Quyền đã trả số tiền vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Tuấn.

- Với tổng số lãi đã trả là 3.000.000đ cho 43 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 254.65%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 43 \text{ ngày} = 235.616 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ - 235.616đ = 2.764.384 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Tuấn cho anh Quyền vay bằng tiền mặt. Đối với số tiền lãi vượt quá quy định mà anh Quyền đã trả cho Tuấn là 2.764.384 đồng, anh Quyền yêu cầu Tuấn phải trả lại cho anh Quyền. (BL 53, 148)

9. Anh Trịnh Thế V, sinh năm 1999, ở thôn Đa Lộc, xã Th G, huyện Thiệu Hóa.

***Lần thứ nhất:** Ngày 05/03/2023 anh Vinh vay Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế anh Vinh chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 04/04/2023 anh Vinh đã trả số tiền vay cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 30 ngày, số tiền lãi anh Vinh đã trả là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 750.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuần cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $750.000đ - 82.192đ = 667.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Lần thứ hai:** Ngày 12/04/2023 anh Vinh tiếp tục vay Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực tế anh Vinh chỉ nhận được số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến nay anh Vinh vẫn chưa trả số tiền lãi theo thỏa thuận và số tiền gốc đã vay. Tổng thời gian của khoản vay là 275 ngày. Tuy nhiên giữa Tuấn và Vinh là bạn học với nhau nên Tuấn chỉ mong muốn đòi được tiền gốc, còn lãi Tuấn không tính với Vinh nữa. Như vậy khoản vay này cũng chỉ có thời hạn tính lãi là 30 ngày là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 750.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuần cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $750.000đ - 82.192đ = 667.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Hiện tại anh Vinh còn nợ bị cáo Tuấn số tiền gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền lãi vượt quá anh Vinh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

10. Anh Đỗ Xuân B, sinh năm 2002, ở thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

Tháng 5/2023 anh Bắc vay Tuấn số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn không cắt lãi trước do Bắc là người làm cho Tuấn. Khoảng gần một tháng thì Bắc trả cho Tuấn số tiền đã vay, hai bên NT là 21 ngày với số tiền lãi là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy tổng thời gian của khoản vay là 21 ngày, số tiền lãi anh Bắc đã trả là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 2.500.000đ cho 21 ngày vay thì lãi suất Tuần cho vay là 108,63%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $40.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 21 \text{ ngày} = 460.274 \text{ đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.500.000đ - 460.274đ = 2.039.726 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Đối với số tiền lãi vượt quá anh Bắc đề nghị Tuấn trả lại cho anh Bắc.

11. Anh Đỗ Xuân M, sinh năm 1997, ở thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

- Vào tháng 07/2023 anh Minh vay Tuấn số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) với lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên số tiền 5.400.000đ. Minh đóng lãi thêm 2 lần, lần thứ nhất là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng), lần thứ hai là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), và nợ lại số tiền lãi là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khoảng hơn 3 tháng (90) ngày thì Minh trả số tiền vay cho Tuấn. Tuấn và Minh NT khoản vay trên trong thời hạn 90 ngày, số tiền Minh đã trả lãi đang còn thiếu, Tuấn không lấy nữa.

Như vậy tổng thời gian của khoản vay là 90 ngày, số tiền lãi anh Minh đã trả là 15.600.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 15.600.000đ cho 90 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 105,44%/năm.

- Lãi suất Tuấn cho vay vượt so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 105,44%/năm : 20%/năm = 5,272 lần

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 60.000.000đ x 20%/365 ngày x 90 ngày = 2.958.904 đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 15.600.000đ – 2.958.904đ = 12.641.096 đồng (Số tiền thu lời bất chính).

Anh Minh đề nghị Tuấn trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho anh Minh.

12. Đỗ Viết T cho anh Lê Ngọc TA, sinh năm 2005, ở thôn Quyết Thắng, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa vay tiền 03 lần.

*** Khoản vay thứ nhất:** Từ tháng 02/2023 đến 03/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể) anh TA vay của Tuấn tổng số tiền 50.000.000 đồng bằng tiền mặt với lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Sau 46 ngày thì anh TA trả tiền vay gốc cho Tuấn là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Như vậy TA đã trả 46 ngày lãi bằng số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 11.500.000đ cho 46 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 50.000.000đ x 20%/365 ngày x 46 ngày = 1.260.274 đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 11.500.000đ – 1.260.274đ = 10.239.726 đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ hai:** Khi TA trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) thì còn nợ lại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). TA tiếp tục trả lãi của khoản vay này trong thời gian 40 ngày. Thực tế số tiền lãi của khoản vay này TA phải trả là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), tuy nhiên khi trả thì Tuấn chỉ lấy của TA số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). TA đã trả tiền gốc

- Với tổng số lãi đã trả là 1.500.000đ cho 40 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 50,188%/năm.

- Lãi suất Tuấn cho vay vượt so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 50,188%/năm : 20%/năm = 2,51 lần

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $30.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 657.534\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.500.000đ - 657.534đ = 842.466 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Đối với khoản cho vay này, Tuấn không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vì lãi suất cho vay gấp 2,51 lần chứ không gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

*** Khoản vay thứ ba:** Ngày 31/5/2023 anh TA vay Tuấn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày. Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thực tế anh TA chỉ nhận được số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Sau một tháng thì anh TA đã trả số tiền vay gốc và lãi cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 30 ngày, số tiền lãi anh TA đã trả là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 164.384\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.500.000đ - 164.384 = 1.335.616 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

Số tiền vay tiền và trả tiền giữa Tuấn và anh Hoàng đều giao dịch qua số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn và số tài khoản 0344350201 (MBBank) của anh Hoàng. (BL 54)

Khi cho vay Tuấn đã dùng số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn chuyển tiền vào số tài khoản 1636081005 (TechcomBank) của anh TA. Sau đó anh Tiền Anh trả bằng tiền mặt cho Tuấn. Anh TA yêu cầu Tuấn phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho anh TA.(BL 54, 175)

14. Anh Trần Văn T2, sinh năm 2007 ở thôn C, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa.

Trong tháng 08/2023 anh Thủy có (04) lần vay tiền của Tuấn. Mỗi lần vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tổng cộng anh Thủy vay của anh Tuấn số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Lãi xuất là 5.000đ/triệu/ngày. Khi vay Tuấn cắt lãi trước tháng đầu tiên, mỗi lần vay 10.000.000đ thì cắt lãi trước một tháng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) anh Thủy vay chỉ nhận được số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng). Đến tháng 09/2023 Tuấn đến nhà Thủy đòi tiền thì mẹ Thủy trả cho Tuấn số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và thỏa thuận không tính lãi đối với 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn lại. Đến tháng 10/2023 mẹ Thủy tiếp tục trả cho Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hiện nay Thủy đã trả đủ cho Tuấn số tiền gốc 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tổng thời gian của khoản vay là 30 ngày, số tiền lãi anh Thủy đã trả là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 6.000.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $40.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 657.534đ$ ồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $6.000.000đ - 657.534đ = 5.342.466$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

Khi cho vay Tuấn đã dùng số tài khoản 03877802767 (VietinBank) của Tuấn chuyển tiền vào số tài khoản của anh Thủy 16221120071985 (MBBank). Khi trả tiền gốc anh Thủy trả bằng tiền mặt cho Tuấn. Anh Thủy yêu cầu Tuấn phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho anh Thủy. (BL 190-193)

15. Đỗ Viết T cho anh Phạm HA, sinh năm 2005, ở thôn A 2, xã Th Q, huyện Thiệu Hóa vay tiền với các lần sau:

*** Khoản vay thứ nhất:** Ngày 08/02/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 4.000.000 đồng. Lãi xuất 4.000đ/triệu/ngày. Nhưng Tuấn và An NT trả 500.000đ/tháng. Đến ngày 07/04/2023 thì An trả số tiền vay cho Tuấn. Tổng thời gian của khoản vay là 60 ngày, số tiền lãi anh An đã trả là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trong đó tiền lãi được thu theo quy định 20%/năm là 131.507đ (Một trăm ba mươi một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng). Thu lời bất chính số tiền 868.493đ (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng). Tiền gốc và lãi Tuấn đã thu đủ của An.

- Với tổng số lãi đã trả là 1.000.000đ cho 60 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 152,08%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} = 131.507đ$ ồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.000.000 - 131.507đ = 868.493$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ hai:** Ngày 16/02/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 4.000.000 đồng. Lãi xuất 4.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 90 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền gốc và lãi Tuấn đã thu đủ của An.

- Với tổng số lãi đã trả là 1.250.000đ cho 90 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 126,74%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 90 \text{ ngày} = 197.260đ$ ồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.250.000đ - 197.260đ = 1.052.740$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ ba:** Ngày 17/02/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tiền gốc và lãi Tuấn đã thu đủ của An.

- Với tổng số lãi đã trả là 1.600.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 176,97%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $11.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 180.822đ$ đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.600.000đ - 180.822đ = 1.419.178$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ tư:** Ngày 10/04/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 60 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tiền gốc và lãi Tuấn đã thu đủ của An.

- Với tổng số lãi đã trả là 6.000.000đ cho 60 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} = 657.534đ$ đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $6.000.000đ - 657.534đ = 5.342.466$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ năm:** Ngày 26/04/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền gốc và lãi Tuấn đã thu đủ của An.

- Với tổng số lãi đã trả là 250.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 152,1%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 32.877đ$ đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $250.000đ - 32.877đ = 217.123$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ sáu:** Vào tháng 4/2023 (*Cả An và Tuấn không nhớ rõ ngày*) anh An vay của Tuấn số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 90 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 9.000.000đ cho 90 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 121,7%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $30.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 90 \text{ ngày} = 1.479.452đ$ đồng

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $9.000.000đ - 1.479.452đ = 7.520.548$ đồng (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ bảy:** Vào tháng 5/2023 (*Cả An và Tuấn không nhớ rõ ngày*) anh An vay của Tuấn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Lãi xuất

5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 20 ngày. Tuấn và An NT trả số tiền lãi với nhau là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.500.000đ cho 20 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} = 164.384\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.500.000đ - 164.384đ = 1.335.616 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ tám:** Ngày 20/07/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. Như vậy An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 750.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $750.000đ - 82.192đ = 667.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ chín:** Ngày 21/7/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. Như vậy An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 3.000.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 328.767\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ - 328.767đ = 2.661.233 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ mười:** Ngày 22/7/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. Như vậy An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 164.384\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.500.000đ - 164.384đ = 1.335.616 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười một:** Ngày 27/7/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. Như vậy An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 164.384\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.500.000đ - 164.384đ = 1.335.616 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười hai:** Ngày 15/8/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tuấn đã thu lãi của An là 500.000đ trong thời hạn 30 ngày vay.

- Với tổng số lãi đã trả là 500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 121,67%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $500.000đ - 82.192đ = 417.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười ba:** Ngày 17/8/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 4.000.000đ (Năm triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. Như vậy An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 152,1%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 65.753\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $500.000đ - 65.753đ = 434.247 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười bốn:** Ngày 25/8/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong thời hạn 30 ngày. Hiện nay An đã trả cả gốc và lãi cho khoản vay này. An đã trả 30 ngày lãi bằng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 121,67%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 82.192\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $500.000đ - 82.192đ = 417.808 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười lăm:** Ngày 29/8/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi suất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 64 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.600.000đ cho 64 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 64\text{ngày} = 175.342\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.600.000đ - 175.342đ = 1.424.658 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười sáu:** Ngày 31/8/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi suất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 62 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 1.550.000đ cho 62 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 62\text{ngày} = 169.836\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $1.550.000đ - 169.836đ = 1.380.164 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười bảy:** Ngày 02/9/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi suất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 60 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 2.400.000đ cho 60 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $8.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 60\text{ngày} = 263.014\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.400.000đ - 263.014đ = 2.136.986 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

*** Khoản vay thứ mười tám:** Ngày 06/9/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi suất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 56 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 840.000đ cho 56 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 56\text{ngày} = 92.055\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $840.000đ - 92.055đ = 747.945 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ mười chín:** Ngày 07/9/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Khoản vay này An vay trong vòng một tháng thì An trả tiền vay cho Tuấn. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 30 ngày. An và Tuấn thỏa thuận trả số tiền lãi là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 500.000đ cho 30 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 152,1%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $4.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 65.753\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $500.000đ - 65.753đ = 434.247 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ hai mươi:** Ngày 07/9/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 10.000.000đ (ba triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi xuất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 55 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 2.750.000đ cho 55 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 55\text{ngày} = 301.370\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $2.750.000đ - 301.370đ = 2.448.630 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

* **Khoản vay thứ hai mươi một:** Ngày 09/09/2023 anh An vay của Tuấn số tiền 3.000.000đ (bốn triệu đồng). Lãi xuất 5.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 31/10/2023 Tuấn và An chốt với nhau lãi xuất còn 2.000đ/triệu/ngày. Như vậy khoản vay này An được tính trong thời hạn 53 ngày. Như vậy An phải trả lãi bằng số tiền 795.000đ (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Với tổng số lãi đã trả là 795.000đ cho 53 ngày vay thì lãi suất Tuấn cho vay là 182,5%/năm.

- Số tiền lãi được thu theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $3.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 53\text{ngày} = 87.123\text{đồng}$

- Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $795.000đ - 87.123đ = 707.877 \text{ đồng}$ (Số tiền thu lời bất chính).

- Đến ngày 31/10/2023: Tuấn cho anh An vay thêm 5.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày và chốt tiền nợ của anh An là 61.300.000đồng tiền vay. Lúc này Tuấn tính lãi suất vay là 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngoài ra An còn

nợ Tuấn số tiền 8.500.000đồng tiền lãi nợ trước đó, Tuấn không tính lãi.

Các khoản vay và trả tiền lãi giữa Tuấn và anh An giao dịch bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 103877802767 ngân hàng VietinBank của Tuấn và số tài khoản 035064256 ngân hàng MBBank của anh An và có lúc thì anh An trả bằng tiền mặt cho Tuấn. Tính đến thời điểm hiện nay, anh An đã trả cho Tuấn đầy đủ nợ gốc và nợ lãi. (BL 52). Đối với số tiền lãi vượt quá quy định anh An đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền lãi Đỗ Viết T được thu theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với 14 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã làm việc được là 13.833.425đ (Mười ba triệu tám trăm ba ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng). Tổng số tiền lãi Đỗ Viết T đã thu vượt của 14 người vay nêu trên theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 91.001.575đ (Chín mươi một triệu không trăm linh một nghìn năm trăm bảy lăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND - TH ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Viết T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 100.000.000đồng đến 150.000.000 đồng; Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 13.833.425đ là tiền lãi suất trong hạn do phạm tội mà có. Buộc bị cáo trả lại số tiền 78.126.230đ là tiền bị cáo thu vượt quá lãi suất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho 11 người vay gồm Nguyễn Thế H, Lê Thế Ch, Vũ Đình H, Đàm Văn Quyền, Đỗ Xuân B, Đỗ Xuân M, Lê Ngọc TA, Trần Văn T2, Trần Văn Th5, Trịnh Thế V và Phạm HA. Truy thu số tiền 12.875.343đ là tiền bị cáo thu vượt quá lãi suất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 của 03 người vay không nhận lại là anh Thiện, anh Lực và anh Lâm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số IMEI: 35 439670 124225 1, số IMEI 2: 35 439670 120222 2, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: - 01 (một) cây máy tính, màu đen, phía trước đề chữ “GIPCO”, đã qua sử dụng và 01 (một) màn hình, màu đen, phía trước đề chữ “BenQ”, “senseye LED”, đã qua sử dụng.

Lưu hồ sơ: - 01 (một) sổ hình chữ nhật màu nâu, có ghi chữ (Sổ Thiên Tào), bên trong ghi các nội dung liên quan đến khách hàng vay nợ của Đỗ Viết T;

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề

khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Viết T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, Đỗ Viết T đã cho 14 người vay lãi nặng, nhiều lần vượt mức lãi suất mà pháp luật cho phép, bằng hình thức cho vay cắt lãi trước, lãi tính theo ngày, mức lãi suất tương đương từ 105,44%/1 năm đến 608,3%/1 năm của khoản tiền vay đã vượt mức gấp hơn 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định của bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm, số tiền thu lời bất chính là 91.001.575đ (Chín mươi một triệu không trăm linh một nghìn năm trăm bảy lăm đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Hành vi của bị cáo thực hiện làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn điều đứng, góp phần

làm gia tăng loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội vì vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt tiền với số tiền tương xứng đối với hành vi của bị cáo là phù hợp.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo sử dụng số tiền gốc gia đình tự có là 227.000.000đ (Hai trăm hai bảy triệu đồng) để cho vay lấy lãi cao. Vì vậy cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 227.000.000đ (Hai trăm linh bốn triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên 02 người vay chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo là anh Trịnh Văn Vinh 5.000.000đ và anh Lê T L 3.000.000đ. Vì vậy số tiền buộc bị cáo phải nộp lại là 219.00.000đ và 13.833.425đ (Mười ba triệu tám trăm ba ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng) là tiền lãi suất trong hạn phát sinh tội phạm mà có sung quỹ nhà nước. Truy thu của anh Trịnh Văn Vinh số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Truy thu của anh Lê T L số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 3.000.000đ (Ba Triệu đồng).

Buộc bị cáo trả lại số tiền bị cáo thu lời bất chính là 78.126.230đ (Bảy tám triệu một trăm hai sáu nghìn hai trăm ba mươi đồng) cho những người vay gồm: Nguyễn Thế H, Lê Thế Ch, Vũ Đình H, Đàm Văn Quyền, Đỗ Xuân B, Đỗ Xuân M, Lê Ngọc TA, Trần Văn T2, Trần Văn Th5, Trịnh Thế V và Phạm HA là phù hợp. Đối với những người vay là Lê T L, Lê Văn L và Nguyễn Trọng Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền lãi mà bị cáo đã thu quá so với quy định của pháp luật là 12.875.343đ (Mười hai triệu tám trăm bảy lăm nghìn ba trăm bốn ba đồng) nên cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại IPHONE 11, số IMEI: 35 439670 124225 1, số IMEI 2: 35 439670 120222 2, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) sổ hình chữ nhật màu nâu, có ghi chữ (Sổ Thiên Tào), bên trong ghi các nội dung liên quan đến khách hàng vay nợ của Đỗ Viết T, đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên lưu lại trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) cây máy tính, màu đen, phía trước đề chữ “GIPCO”, đã qua sử dụng và 01 (một) màn hình, màu đen, phía trước đề chữ “BenQ”, “senseye LED”, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại, nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với chị Lê Thị Hồng là vợ bị cáo và bố mẹ bị cáo ở cùng nhà với bị cáo, tuy nhiên bố mẹ bị cáo và chị Hồng không biết việc cho vay lãi nặng của bị cáo nên chị Hồng và bố mẹ bị cáo không đồng phạm về việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với bị cáo Tuấn.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Phạt tiền Đỗ Viết T 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Buộc Đỗ Viết T phải nộp lại số tiền 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nộp Ngân sách nhà nước.

- Buộc Đỗ Viết T nộp 13.833.425đ (Mười ba triệu tám trăm ba ba nghìn bốn trăm hai lăm đồng) làm tròn 13.833.400đ (Mười ba triệu tám trăm ba ba nghìn bốn trăm đồng) là tiền phát sinh từ phạm tội mà có, nộp Ngân sách nhà nước.

- Buộc Đỗ Viết T nộp 12.875.343đ (Mười hai triệu tám trăm bảy lăm nghìn ba trăm bốn ba đồng) làm tròn 12.875.000đ (Mười hai triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng) là tiền lãi thu vượt theo quy định của pháp luật mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nhận lại, nộp Ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Trịnh Thế V nộp lại số tiền vay của bị cáo chưa trả là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Lê T L nộp lại số tiền vay của bị cáo chưa trả là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Buộc Đỗ Viết T trả lại tiền lãi thu (Làm tròn) vượt quá theo quy định của pháp luật cho những người sau:

Trả lại cho anh Lê Thế H 1.393.000đ (Một triệu ba trăm chín ba nghìn đồng);

Trả lại cho anh Lê Thế Ch 445.000đ (Bốn trăm bốn lăm nghìn đồng);

Trả lại cho anh Vũ Đình H 4.007.000đ (Bốn triệu không trăm linh bảy nghìn đồng);

Trả lại cho anh Đàm Văn Quyền 2.764.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu tư nghìn đồng);

Trả lại cho anh Đỗ Xuân B 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng);

Trả lại cho anh Trịnh Thế V 1.336.000đ (Một triệu ba trăm ba sáu nghìn đồng);

Trả lại cho anh Đỗ Xuân M 12.641.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn một nghìn đồng);

Trả lại cho anh Lê Ngọc TA 11.575.000đ (Mười một triệu năm trăm bảy lăm nghìn đồng);

Trả lại cho anh Trần Văn T2 5.342.500đ (Năm triệu ba trăm bốn hai nghìn năm trăm đồng);

Trả lại cho anh Trần Văn Th5 2.266.000đ (Hai triệu hai trăm sáu sáu nghìn đồng);

Trả lại cho anh Phạm HA 34.317.000đ (Ba tư triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng);

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Đỗ Viết T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IPHONE 11, số IMEI: 35 439670 124225 1, số IMEI 2: 35 439670 120222 2, điện thoại đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Viết T 01 (một) cây máy tính, màu đen, phía trước đề chữ “GIPCO”, đã qua sử dụng và 01 (một) màn hình, màu đen, phía trước đề chữ “BenQ”, “senseye LED”, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 10/6/2024).

Lưu hồ sơ vụ án tại Tòa án 01 (một) sổ hình chữ nhật màu nâu, có ghi chữ (Sổ Thiên Tào), bên trong ghi các nội dung liên quan đến khách hàng vay nợ của Đỗ Viết T;

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

